

Số: 15/2026/QĐST-HNGĐ

An Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 532/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Châu Văn T, sinh năm 1990; CCCD số 089090018281, cấp ngày 13/8/2021; địa chỉ: Số E, Lê Văn C, tổ A, ấp M, xã M, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991; CCCD số 089191016677; địa chỉ: Số E, Lê Văn C, tổ A, ấp M, xã M, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Châu Văn T và bà Nguyễn Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Về con chung*: Ông Châu Văn T được nuôi dạy 02 con chung tên Châu Nhật T1, sinh ngày 23/5/2014 và Châu Nhật T2, sinh ngày 13/7/2020. Bà Nguyễn Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Châu Văn T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Châu Văn T và bà Nguyễn Thị Đ thống nhất khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*:

Ông Châu Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011339 ngày 10/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – An Giang. Ông T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 13-AG;
- Phòng THADS khu vực 13-AG;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Hoàng